

Bản án số: 87/2017/HSST
Ngày 26 - 12 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Tiến.

2. Ông Nguyễn Văn Năng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2017/TLST - HS ngày 16 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn H, sinh ngày 13 tháng 5 năm 1994; cư trú tại: Thôn C, xã C, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; con ông Hoàng Văn N và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: 01 tiền án (Tại bản án số 68/2015/HSST ngày 26/8/2015, bị cáo H bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 01/4/2016, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù). Tiền sự: không; nhân thân: Tại Quyết định số 40 ngày 03/4/2015, bị cáo bị Công an thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt hành chính (mức phạt 2.500.000 đồng) về hành vi trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác.

Hoạt động bản thân: Tháng 9/2012, H tham gia quân đội nhân dân Việt Nam. Ngày 24/7/2014, hoàn thành nghĩa vụ quân sự, xuất ngũ trở về địa phương. Bị cáo bị bắt tạm giam từ 04/8/2017 đến nay.

2. Nguyễn Văn M, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1983; cư trú tại: Thôn V, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Trần Thị L; có vợ là Nguyễn Thị H và có 04 con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: - Tại bản án số 829/2007/HSST ngày 29/8/2007, bị cáo M bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, (Ngày 12/01/2009, M chấp hành xong toàn bộ bản án).

- Ngày 11/6/2012, tại Quyết định số 69/QĐ-CTUBND của Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã vì sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 6 tháng (ngày 11/12/2012, bị cáo chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ 04/8/2017 đến nay.

Người bị hại: Anh Ôn Đức P, sinh năm 1991; cư trú tại: Thôn N, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang “có mặt”.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Văn M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 22/5/2017, anh Ôn Đức P một mình điều khiển xe mô tô từ nhà đến thị xã P, Vĩnh Phúc. Khi đi, anh P cầm theo số tiền 192 triệu đồng gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, được chia làm 03 tập tiền buộc bằng nẩy nịt màu vàng (01 tập 100 triệu đồng, 01 tập 50 triệu đồng, 01 tập 42 triệu đồng) để trong 01 túi nilon màu đen bên trong chiếc túi xách giả da màu đen đeo trên người. Khi đi qua thôn T, xã B, huyện B, anh P gọi điện cho bạn là Hoàng Văn H. Sau đó P đi uống rượu và ăn đêm với H ở quán ăn đêm thuộc thôn T, xã B, huyện B. Trong khi ăn uống, anh P có nói với H: “*hôm nay anh mang 200 triệu xuống Bắc Ninh làm ăn*”. Tại quán ăn, H và P gặp Nguyễn Văn M (là bạn của H), H nói với M: “*anh đi mua ma túy đá về để chơi*” và nhờ M thuê một phòng nghỉ. M đồng ý rồi đi đến quán Karaoke G 1 ở thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng, biển kiểm soát 22B1- 992.22 của anh Ma Văn K ở xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (là người quen biết) rồi đi lên khu vực ga V thuộc phường N, thành phố V mua 500.000 đồng ma túy đá của một đối tượng không rõ tên tuổi, địa chỉ. Sau khi mua ma túy, M về trả xe cho anh K rồi đến thuê phòng 301 tại Nhà nghỉ 68 ở T, B, B, Vĩnh Phúc (của anh Dương Hồng T), sau đó ở tại phòng trọ số 03 của nhà nghỉ 68 (do M đã thuê từ trước).

Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 23/5/2017, sau khi uống rượu xong H thấy anh P rút một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng từ chiếc túi giả da màu đen của P để trả tiền ăn nên nghĩ anh P có tiền và nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau đó, H điều khiển xe mô tô của anh P và chở đến nhà nghỉ 68, lên phòng 301. Một lúc sau, M lên phòng 301 mang theo bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế và gói ma túy vừa mua được. Do say rượu nên anh P nằm nghỉ và để túi sách ở trên đầu giường. Sau đó, H gọi M ra bên ngoài hành lang phòng nghỉ, nói: “*trong túi thằng kia có 200 triệu, anh vào lấy anh em mình chia nhau*” thì M đồng ý, nói: “*ừ*” rồi hai người đi vào phòng. Trong lúc M chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy đá thì H cầm túi xách của P vứt xuống đuôi giường làm túi xách rơi xuống đất cạnh nơi

M ngồi, ý là để cho M biết trong túi xách có tiền. Sau đó, H và M sử dụng ma túy đá trong phòng 301.

Sau khi sử dụng ma túy xong, lợi dụng lúc P vào nhà vệ sinh, H tiến đến nhặt túi xách lên, kéo khóa túi xách rồi dùng tay lôi 01 túi nilon màu đen (có đựng tiền) bên trong túi xách ra và đưa cho M. M cầm lấy túi nilon đựng tiền rồi giấu dưới áo trước bụng và đi xuống dưới phòng số 03 ở tầng 1 của nhà nghỉ, còn anh P vẫn nằm ngủ trên trong phòng. M cất túi tiền ở dưới gối đầu trên giường trong phòng số 03. Lúc này, H ở lại phòng 301 thì phát hiện có 01 điện thoại di động Iphone 5S màu vàng 32Gb đã qua sử dụng của anh P để trên giường nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên. Lợi dụng anh P đang nằm ngủ, H đã lấy chiếc điện thoại trên của P cất vào túi quần. Khoảng 15 phút sau, H xuống tầng 1 nhà nghỉ để gặp M. Tại phòng số 03 nhà nghỉ 68, M giờ túi bóng đựng tiền ra, thấy bên trong có 03 tập tiền được buộc bằng vòng nịt màu vàng, bao gồm nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. H đưa cho M 01 tập tiền, trị giá 50.000.000 đồng. Sau đó, M bảo H sang quán G 1 mượn xe của anh K cho M. H cất tiền trong túi quần, sau đó đi sang quán G 1 mượn xe cho M và quay lại phòng nghỉ 301 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và số ma túy còn lại sau khi đã sử dụng tại phòng 301 đi sang phòng 304 nhà nghỉ 68.2 ở thôn T, B, B. Tại phòng 304 nhà nghỉ 68.2, H gặp Tạ Văn T, Trần Thị L và Nguyễn Văn K. Tại đây, H và T sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 10 phút sau, M gọi điện thoại cho H bảo H đưa P sang nhà nghỉ khác để tránh công an đến kiểm tra việc sử dụng trái phép chất ma túy. H quay về nhà nghỉ 68 cất giấu bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá dưới gầm giường và đưa P đến nhà nghỉ V ở phường X, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc bằng xe mô tô của anh P, sau đó quay về nhà nghỉ 68 gặp M. Khi về đến nhà nghỉ 68, thấy H cầm điện thoại di động Iphone 5S, Minh hỏi Hùng: “*điện thoại của ai*”, Hùng trả lời: “*điện thoại của Phương*” thì M nói với H: “*mày lấy tiền rồi thì đưa điện thoại đây, tao đem vứt đi không thì sợ điện thoại có định vị*”. H đưa chiếc điện thoại của anh P cho M sau đó đi về quán Karaoke G 1 để ngủ và trả xe cho anh K.

Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 23/5/2017, anh P ngủ dậy và phát hiện bị mất số tiền 192.000.000 đồng cùng chiếc điện thoại nên đã trình báo Cơ quan Công an.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện B đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và triệu tập H lên làm việc, tại đây H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đồng thời tạm giữ của H: 01 điện thoại di động Iphone 6, số imei: 352070067590353; 01 áo phông cộc tay, 01 quần soóc màu đen, 01 quần soóc màu xanh; 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn H, số 135479995.

Nguyễn Văn M bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 01/8/2017 Cơ quan điều tra đã triệu tập được M. Tại cơ quan điều tra, M đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình và khai đã vứt chiếc điện thoại di động của anh P tại hồ nước thuộc thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 23/5/2017 do sợ bị phát

hiện. Cơ quan điều tra đã xác minh truy tìm nhưng không thấy. Toàn bộ số tiền trộm cắp được của anh P, M và H khai đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 27/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B đã có quyết định trưng cầu định giá tài sản số 68 trưng cầu Hội đồng định giá tài sản huyện B định giá đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5S màu vàng 32Gb đã qua sử dụng của anh Ôn Đức P. Tại bản kết luận định giá số 58 ngày 22/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận: Chiếc điện thoại di động Iphone 5S màu vàng 32Gb đã qua sử dụng có giá 2.500.000 đồng.

Sau khi có kết luận định giá, anh P yêu cầu H và M phải bồi thường cho anh tổng số tiền 194.500.000 đồng.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Văn H, Nguyễn Văn M, Tạ Văn T tại nhà nghỉ 68 và 68.2 vào ngày 23/5/2017, Công an huyện B đã xử phạt vi phạm hành chính đối với H, M, T.

Đối với anh Dương Hồng T là chủ nhà nghỉ 68 và 68.2 để cho người khác lợi dụng sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực mình quản lý là vi phạm. Cơ quan điều tra – Công an huyện B đã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 82/KSĐT-KT ngày 16/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù. Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 xử phạt bị cáo M từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù. Về bồi thường dân sự đề nghị áp dụng: Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Ôn Đức P số tiền 192.000.000 đồng và buộc bị cáo H phải bồi thường cho anh Ôn Đức P số tiền 2.500.000 đồng (giá trị chiếc điện thoại Iphone 5S).

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 23/5/2017, tại phòng 301 nhà nghỉ 68 thuộc thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Hoàng Văn H và Nguyễn Văn M đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 192.000.000 đồng trong túi xách của anh Ôn Đức P. Sau khi trộm cắp được số tiền trên, H lợi dụng sơ hở và tiếp tục trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5S màu vàng 32Gb của anh Ôn Đức P, trị giá 2.500.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Văn M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm khoản e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan sai.

Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

“...2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

...e) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng....”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của cá nhân, lén lút trộm cắp tài sản là số tiền 192.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5S của anh Ôn Đức P, tổng trị giá tài sản trộm cắp là 194.500.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt một cách nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt hội đồng xét xử cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Xét thấy:

Đối với bị cáo Hoàng Văn H: Là người có nhân thân xấu, bản thân đã có 01 tiền án (Ngày 26/8/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”), bị cáo đã không lấy đó làm bài học, ngay sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy lần phạm tội này của bị cáo là “*tái phạm*”, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã từng có thời gian phục vụ trong quân ngũ từ năm 2012 - 2014. Do đó bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một

thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn M: Là người có nhân thân xấu, bản thân là đối tượng nghiện ma túy (Năm 2012, bị cáo đã bị áp dụng biện pháp cai nghiện tại xã với thời hạn 06 tháng; năm 2007, bị cáo đã bị kết án 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”) nhưng bị cáo đã không lấy đó làm bài học, không chịu tu dưỡng rèn luyện, nay lại tiếp tục phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền 192.000.000 đồng mà các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Văn M trộm cắp của anh P. Tại phiên tòa, H thừa nhận được chia số tiền 50.000.000 đồng và đã chi tiêu cá nhân hết, M được chia số tiền 142.000.000 đồng và đã chi tiêu cá nhân hết. Các bị cáo đều đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền trên cho anh P. Vì vậy cần buộc các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Văn M phải liên đới bồi thường cho anh Ôn Đức P số tiền là 192.000.000 đồng. Kỷ phân: Bị cáo Hoàng Văn H phải bồi thường là 50.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn M phải bồi thường là 142.000.000 đồng.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5S trị giá 2.500.000 đồng là tài sản mà bị cáo Hoàng Văn H trộm cắp của anh P, Cơ quan điều tra – Công an huyện B không thu giữ được. Vì vậy cần buộc bị cáo Hoàng Văn H phải bồi thường cho anh Ôn Đức P trị giá chiếc điện thoại di động Iphone 5S là 2.500.000 đồng

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6, số imei 352070067590353 và 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn H là tài sản của bị cáo H không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 áo phong cộc tay, 01 quần soóc màu đen, 01 quần soóc màu xanh đã thu giữ của H không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, Cơ quan điều tra – Công an huyện B đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên không xem xét, xử lý.

Về án phí: các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm e Khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn H 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giam 04 tháng 8 năm 2017.

Áp dụng: Điểm e Khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giam 04 tháng 8 năm 2017.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự: Buộc các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Văn M phải liên đới bồi thường cho anh Ôn Đức P số tiền là 192.000.000 đồng. Kỳ phân bị cáo H là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); bị cáo M là 142.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi hai triệu đồng).

Buộc bị cáo Hoàng Văn H phải bồi thường cho anh Ôn Đức P trị giá chiếc điện thoại di động Iphone 5S là: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng cộng: Bị cáo Hoàng Văn H phải bồi thường cho anh Ôn Đức P số tiền là 52.500.000 đồng (Năm mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại 01 điện thoại di động Iphone 6 và 01 chứng minh nhân dân số 135479995 mang tên Hoàng Văn H cho bị cáo H nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu, tiêu hủy 01 áo phông cộc tay, 01 quần soóc màu đen, 01 quần soóc màu xanh không còn giá trị sử dụng. Các tài sản trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí. Buộc các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự trong án hình sự: Buộc bị cáo Hoàng Văn H phải nộp 2.625.000 đồng (Hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng); bị cáo Nguyễn

Văn M phải nộp 7.100.000 đồng (Bảy triệu một trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong án hình sự.

Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện KSND H.B;
- Công an H.B;
- Chi cục THADS H.B;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Anh Vũ